TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **184**/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Việt L, sinh năm 1970;
Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1971;
Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M có 01 (một) người con chung tên Trần Phạm Thanh Q (nữ), sinh ngày 03/12/1997 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trần Việt L và bà Phạm Thị M mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Trần Việt L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Việt L đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0036539 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho ông Trần Việt L 150.000 đồng (một trăm năm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 2, Quận 5 (Giấy chứng nhận kết hôn số 93.P2, quyển số I.94, cấp ngày 09/11/1994);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích